

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số 28/2013/QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày 24 tháng 12 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Về ban hành chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất đối với dân tộc thiểu số
vùng khó khăn trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2014 - 2015**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002; Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 131/2013/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn về chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất đối với dân tộc thiểu số vùng khó khăn trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2014 - 2015;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Dân tộc tại Tờ trình số 58/TTr-BDT ngày 18 tháng 12 năm 2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất đối với dân tộc thiểu số vùng khó khăn trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2014 – 2015 với nội dung sau:

1. Mục tiêu của chính sách: Hỗ trợ trực tiếp cho hộ nghèo dân tộc thiểu số của tỉnh thuộc vùng khó khăn nhằm đẩy mạnh xoá đói giảm nghèo; giảm chênh lệch mức sống giữa các khu vực, các dân tộc.

2. Đối tượng áp dụng: Là hộ gia đình có đủ các điều kiện sau:

- a) Là dân tộc thiểu số có dân số dưới 10% tổng dân số toàn tỉnh;
- b) Là hộ nghèo trong danh sách hằng năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- c) Là hộ gia đình có hộ khẩu thường trú tại các xã thuộc vùng khó khăn theo Quyết định số 30/2007/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Nguyên tắc hỗ trợ: Đúng đối tượng, công khai, dân chủ, công bằng. Mỗi hộ được hỗ trợ 1 lần/năm.

4. Hình thức, định mức hỗ trợ:

a) Hình thức hỗ trợ: Hỗ trợ trực tiếp bằng hiện vật để phát triển sản xuất là: cây giống, con giống, phân bón.

b) Định mức hỗ trợ: 01 triệu đồng/hộ/năm.

5. Thời gian thực hiện:

Thực hiện trong hai năm, từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2015.

6. Nguồn kinh phí: Kinh phí thực hiện từ Ngân sách Nhà nước tỉnh.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ban Dân tộc

Là cơ quan thường trực, chủ trì tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện chính sách, cụ thể:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính ban hành văn bản hướng dẫn tổ chức triển khai thực hiện chính sách.

b) Thẩm định danh sách các đối tượng thụ hưởng chính sách do Ủy ban nhân dân cấp huyện trình. Phối hợp với Sở Tài chính xây dựng dự toán kinh phí hằng năm, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

c) Tuyên truyền, phổ biến chính sách. Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả của chính sách; định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện chính sách vào tháng 11 hằng năm.

2. Sở Tài chính

Cân đối kinh phí thực hiện chính sách; chủ trì thẩm định dự toán kinh phí hằng năm, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; cung cấp kinh phí kịp thời; hướng dẫn, kiểm tra, quản lý việc sử dụng kinh phí đúng quy định.

3. Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện, tuyên truyền, kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả thực hiện chính sách.

4. Ủy ban nhân dân các huyện

a) Kiểm tra, rà soát, tổng hợp danh sách đối tượng được thụ hưởng chính sách từ Ủy ban nhân dân xã trình lên, xây dựng dự toán kinh phí hỗ trợ trực tiếp, kinh phí vận chuyển, báo cáo Ban Dân tộc và Sở Tài chính.

b) Căn cứ Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt số lượng đối tượng được thụ hưởng và kinh phí hỗ trợ, Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt danh sách đối tượng thụ hưởng, kinh phí hỗ trợ.

c) Chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn thực hiện chính sách trên địa bàn huyện. Báo cáo tình hình thực hiện về Ban Dân tộc và Sở Tài chính.

5. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Trực tiếp tổ chức thực hiện chính sách, thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách tới toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân trên địa bàn xã, đặc biệt là các đối tượng đủ điều kiện thụ hưởng chính sách; đảm bảo nguyên tắc có sự tham gia của người dân với phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”.

b) Thực hiện lập danh sách đúng đối tượng; tuyên truyền, hướng dẫn các hộ đăng ký nhu cầu hỗ trợ đúng mục đích, thiết thực, hiệu quả.

c) Chỉ đạo trưởng thôn lập danh sách, xác định nhu cầu hỗ trợ của các hộ được hưởng chính sách, trình Ủy ban nhân dân xã; phối hợp với cán bộ xã tiếp nhận, bàn giao cây giống, con giống, phân bón.

d) Chỉ đạo cán bộ xã phối hợp với trưởng thôn tổ chức tiếp nhận cây giống, con giống, phân bón và bàn giao cho các đối tượng được thụ hưởng đúng quy định; kiểm tra, hướng dẫn các hộ gia đình sử dụng cây giống, con giống, phân bón đúng mục đích, thiết thực, hiệu quả.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh, Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Vy Văn Thành